UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HỢP ĐỨC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..60../QĐ-UBND	*Hợp Đức, ngày 26 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường và quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Hợp Đức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP ĐỨC

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014;

Theo đề nghị của công chức Địa chính- XDNN &MT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này là Quy chế về bảo vệ môi trường và quản lý, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Hợp Đức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .....tháng .....năm 2024.

Điều 3. Công chức: Văn phòng-Thống kê, Địa chính – XDNN&MT, Trưởng các thôn, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Cơ quan, Tổ chức trên địa bàn xã;
- HTX VSMT, Trưởng thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, ĐC.

Bản điện tử:
- UBND huyện (b/c);
- TT Đảng ủy; HĐND; UBND xã;
- UBMT Tổ quốc và các Ngành đoàn thể xã;
- Đài truyền thanh xã.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HỢP ĐỨC H. TÂN YÊN T. BẮC GIANG

Trần Văn Hội

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HỢP ĐỨC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Về bảo vệ môi trường và quản lý, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Hợp Đức

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../2024 của UBND xã Hợp Đức)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong việc tham gia bảo vệ môi trường.

2. Quy định về cơ cấu tổ chức, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã Hợp Đức, có rác thải sinh hoạt và rác thải sản xuất, kinh doanh chấp hành nghiêm quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn thể cộng đồng, là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi gia đình, tập thể, cá nhân, các cơ quan, trường học đang sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã Hợp Đức.

CHƯƠNG II
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH

Điều 4. Thực hiện lối sống thân thiện bảo vệ môi trường.

1. Tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường do chính quyền, các tổ chức đoàn thể, khu dân cư phát động. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy ước của khu dân cư.

2. Mọi tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân đang sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã không được vứt rác, đổ rác, nước thải, chất thải sinh hoạt, chăn nuôi ra ngoài môi trường: lòng, lề đường, sông ngòi, mương máng, cầu, cống, hệ thống thoát nước công cộng khác; Rác thải, nước thải, chất thải trong khu dân cư phải được phân loại, thu gom, xử lý hợp vệ sinh trước khi thải ra hệ thống mương thoát nước trong vùng.

3. Mọi tập thể, cá nhân, hộ gia đình đều phải ký cam kết, đăng ký bảo vệ môi trường với chính quyền địa phương, với thôn trong công tác bảo vệ môi trường. Hàng ngày làm tốt công tác vệ sinh môi trường trong gia đình, cơ quan, khu dân cư.

4. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khi tiến hành cải tạo, xây dựng hoặc phá vỡ công trình trên địa bàn xã phải tự thu dọn, không làm ảnh hưởng tới môi trường và giao thông.

5. Không vận chuyển rác, chất thải ở nơi khác về địa phương tiêu hủy, chôn lấp.

6. Phải ký hợp đồng thu gom rác thải với Hợp Tác Xã VSMT, trưởng thôn hoặc tổ thu gom rác thải. Nộp đủ và đúng thời gian các loại phí, giá dịch vụ vệ sinh môi trường theo quy định của thôn, của địa phương.

7. Giám sát việc bảo vệ môi trường của các cơ quan, cơ sở sản xuất kinh doanh và các hộ gia đình, cá nhân khác trong khu vực mình sinh sống. Khi phát hiện các sai phạm kịp thời phản ánh với chính quyền địa phương để xử lý.

Điều 5. Bảo vệ môi trường tại khu dân cư

1. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình phải phân loại, xử lý, thu gom, bỏ rác vào dụng cụ chứa rác hợp vệ sinh để tổ vệ sinh môi trường thu gom về bãi rác tập trung. Không để vật đựng rác thải sinh hoạt của các hộ gia đình ra lòng đường. Khuyến khích các hộ gia đình tự xử lý rác tại chỗ, hạn chế lượng rác thải phát sinh ra môi trường.

2. Việc vận chuyển các loại vật liệu, phế thải, chất thải không được làm rò rỉ, rơi vãi ra đường, làm ảnh hưởng đến môi trường và giao thông. Nghiêm cấm tập kết vật tư, hàng hóa, phế thải tràn lan, trộn vữa hồ, bê tông trên trục đường giao thông, nơi công cộng gây cản trở giao thông và ảnh hưởng tới môi trường.

3. Nghiêm cấm hoạt động hủy hoại tài nguyên thủy sản, không dùng thuốc nổ, xung điện hoặc các loại phương tiện khác mang tính hủy diệt để đánh bắt thủy sản gây hủy hoại môi trường.

4. Nghiêm cấm các hình thức đốt dây điện, các chất cao su, vật liệu gây mùi khét độc hại trên địa bàn xã làm ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe của con người.

5. Không làm hư hỏng cây xanh: chặt phá, bẻ cành cây, tuốt lúa, phá hoại các công trình công cộng, đường giao thông. Hàng cây xanh bên đường các hộ phải có trách nhiệm tỉa sửa. Không đốt, vứt, phun rơm rạ, sản phẩm phụ sau thu hoạch xuống hệ thống tiêu thoát nước, nơi công cộng, đường giao thông.

6. Không gây tiếng ồn, độ rung quá mức cho phép gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của cộng đồng dân cư xung quanh, đặc biệt trong khoảng thời gian từ 22 giờ đêm đến 6 giờ sáng.

Điều 6. Bảo vệ môi trường trong lĩnh vực mai táng

1. Việc an táng người chết phải được thực hiện trong nghĩa trang, theo đúng quy hoạch, sử dụng đất của UBND xã.

2. Các đồ dùng, tư trang trong mai táng, sinh hoạt của người đã mất phải được xử lý theo quy định; gia đình tự tiêu hủy tại nghĩa trang nhân dân hoặc bãi xử lý rác thải, tuyệt đối không được vứt ra ngoài môi trường, sông, ao, hồ, kênh mương làm ảnh hưởng đến môi trường.

3. Việc cải táng, hung táng xong phải hoàn trả lại hiện trạng.

Điều 7. Bảo vệ môi trường trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi.

1. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình kinh doanh, sản xuất, buôn bán, hành nghề phế liệu, các chủ cơ sở giết mổ, buôn bán vật nuôi, gia trại, trang trại, các cơ sở chế biến gỗ, may, cơ khí, vật liệu xây dựng hoặc làm các ngành nghề dịch vụ, thủ công khác phải có cam kết bảo vệ môi trường, thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường. Có nơi chứa, phân loại rác thải, chất thải và phải được xử lý theo quy định không để làm ảnh hưởng đến môi trường.

2. Người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: Sau khi sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học khác phải đúng quy trình hướng dẫn; bỏ các vỏ bao, bì, vỏ lọ, vật đựng, túi nilon vào bể chứa đã lắp đặt.

3. Các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm hàng ngày phải vệ sinh bên trong và bên ngoài chuồng nuôi. Trong quá trình làm vệ sinh không gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Trường hợp lấy chất thải, nước thải ra khỏi chuồng trại phải có biện pháp xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Nước thải, chất thải phải qua hệ thống bioga. Nghiêm cấm việc xả nước thải, chất thải chưa qua xử lý vào môi trường. Không thả rông vật nuôi, không để vật nuôi phóng uế, gây mất vệ sinh nơi công cộng.

4. Các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm khi có động vật nuôi có biểu hiện bị bệnh phải báo cáo ngay cho thú y xã để điều trị kịp thời. Xác vật nuôi bị chết do dịch bệnh phải chôn lấp đúng quy định và báo lên chính quyền địa phương. Thực hiện tiêu độc khử trùng môi trường khu vực chuồng nuôi theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC,

VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

Điều 8. Trách nhiệm của UBND xã

1. Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn. Đưa tiêu chí về bảo vệ môi trường vào trong việc đánh giá thôn và gia đình văn hóa. Tuyên truyền, giáo dục, vận động kết hợp với các biện pháp hành chính, kinh tế và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để xây dựng ý thức, tự giác, kỷ cương trong hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân. Phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp trên.

3. Hoà giải các tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn theo quy định của pháp luật về luật hoà giải.

4. Chỉ đạo HTX VSMT hoạt động theo quy chế , quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải. Giám sát việc thu, chi kinh phí phục vụ cho thu gom, vận chuyển, xử lý môi trường.

Điều 9. Trách nhiệm của UBMTTQ, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đoàn thể trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức và nhân dân tham gia bảo vệ môi trường; giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn xã.

1. Các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện các quy định và bảo vệ môi trường thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của đơn vị.

2. Phân công cán bộ, công nhân phụ trách lĩnh vực bảo vệ môi trường trong cơ quan, đơn vị. Có đủ các thùng để rác, nơi phân loại rác thải. Chất thải phải được thu gom xử lý theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện các kế hoạch, đợt phát động nhằm bảo vệ môi trường của UBND xã. Tuyên truyền cán bộ, công nhân, người lao động trong cơ quan về thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường.

4. Ký cam kết Bảo vệ môi trường với chính quyền địa phương. Đóng đủ và đúng thời gian về các loại phí bảo vệ môi trường.

Điều 11. Trách nhiệm của cấp ủy, trưởng thôn.

1. Tổ chức thực hiện các biện pháp Bảo vệ môi trường, chấp hành nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường. Tổ chức thực hiện các kế hoạch, đợt phát động nhằm bảo vệ môi trường của UBND xã.

2. Quản lý địa bàn thôn, tuyên truyền, vận động, nhắc nhở mọi người thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, Quy chế môi trường của UBND xã.

3. Hoà giải các tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn theo quy định của pháp luật về luật hoà giải.

4. Kiểm tra, báo cáo lên chính quyền theo định kỳ hàng hàng hoặc các hành vi vi phạm, phát sinh trong thôn.

5. Trưởng thôn có trách nhiệm lập danh sách nhân khẩu của thôn mình quản lý để lập phương án thu tiền phí rác thải sinh hoạt. Kết hợp với tổ thu gom rác thải, HTXVSMT thu phí và giải quyết những nhân khẩu không chấp hành nộp phí. Trường hợp cố tình không chấp hành hoặc gây cản trở việc thu gom rác thải lập danh sách báo cáo về UBND xã để giải quyết.

Chương IV
KHEN THƯỞNG – XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Khen thưởng.

1. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có thành tích trong hoạt động Bảo vệ môi trường, có hoạt động giám sát công tác bảo vệ môi trường, phát hiện và báo cáo kịp thời các hành vi gây ô nhiễm môi trường sẽ được tuyên dương, được khen thưởng bằng các hình thức sau:

a. Biểu dương tại các hội nghị sơ kết, tổng kết, trên hệ thống đài truyền thanh xã.

b. Tặng giấy khen + tặng phẩm của UBND xã.

c. Đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Đảng ủy, chính quyền, các ngành, các đoàn thể, thôn việc bảo vệ môi trường thành một tiêu chí trong việc bình xét thi đua, thành tích của đơn vị, cá nhân.

Điều 13. Xử lý vi phạm.

1. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cố tình vi phạm quy định bảo vệ môi trường này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định. Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà UBND xã sẽ đình chỉ hoặc đề nghị cấp trên giải quyết và nêu tên nhắc nhở trên hệ thống đài truyền thanh xã và buộc thu dọn hoặc chịu toàn bộ kinh phí thuê dọn để trả lại hiện trạng ban đầu.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

3. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường nếu có hành vi chống đối người thi hành công vụ, trì hoãn, trốn tránh việc chấp hành hoặc có hành vi vi phạm khác tùy theo tính chất, mức độ vi phạm lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức hoạt động thu gom, xử lý rác thải

1. Thành lập HTX VSMT, tổ vệ sinh thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt của thôn trong phạm vi toàn xã.

2. HTX VSMT và Tổ thu gom rác thải đến từng đường thôn tận cổng hộ gia đình một lần/tuần (khi có hợp đồng thu gom rác được kí kết với các hộ hoặc cụm dân cư). Các đống rác thải tự phát trong khu dân cư, trên địa bàn xã phải được thu gom kịp thời. Thu gom, vận chuyển về nơi tập kết các vỏ bao bì, vỏ lọ, túi nilon, vật đựng khác khu vực ngoài đồng ruộng, bể chứa bảo vệ thực vật theo quy định.

3. Tổ vệ sinh môi trường tổ chức xử lý rác thải sinh hoạt tại khu xử lý tập trung của địa phương phải đảm bảo theo đúng quy trình của pháp luật.

Điều 15. Phí, giá dịch vụ vệ sinh môi trường.

Thực hiện thu phí, giá dịch vụ vệ sinh môi trường theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 16 /01/2024 của UBND huyện Tân Yên V/v phê duyệt mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Tân Yên đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã.

Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng nguồn thu Phí dịch vụ vệ sinh môi trường đúng quy định hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm triển khai thực hiện

1. UBND xã giao cho cán bộ chuyên môn, HTX VSMT, các ban ngành, đoàn thể có liên quan, cấp ủy, trưởng thôn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Công chức Địa chính XD NN &MT, Giám đốc HTX VSMT, công an xã, trưởng thôn phối hợp với các ban ngành có liên quan kiểm tra phát hiện lập biên

bản báo cáo, tham mưu cho chủ tịch UBND xã xử lý kịp thời những vi phạm về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong phạm vi toàn xã theo quy định hiện hành.

3. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này thực hiện theo các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, phản ánh về UBND xã để tổng hợp, sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Cơ quan, Tổ chức trên địa bàn xã;
- Trưởng thôn trên địa bàn xã;
- GĐ HTX VSMT;
- Lưu: VT, ĐC.

Bản điện tử:
- UBND huyện (b/c);
- TT Đảng ủy; HĐND; UBND xã;
- UBMT Tổ quốc và các Ngành đoàn thể xã;
- Đài truyền thanh xã.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Hội